

Đọc tài liệu tổng hợp bộ **Trắc nghiệm Lịch sử Việt Nam lớp 12 Bài 23 (có đáp án): Khôi phục và phát triển kinh tế- xã hội miền Bắc- Giải phóng hoàn toàn miền nam (1973-1975)** giúp các em học sinh hình dung được các kiến thức có thể đưa vào đề thi ở nội dung bài học. Cùng Đọc tài liệu xem lại những kiến thức trọng tâm phần này trong Lịch sử lớp 12 nhé.

Câu hỏi trắc nghiệm sử 12 bài 23

Câu 1 . Kẻ thù của cách mạng miền Nam được xác định trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 tháng 7 năm 1973 là

- A. chính quyền Sài Gòn và Ngô Đình Diệm.
- B. chính quyền Nguyễn Văn Thiệu và bọn phản động.
- C. đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.
- D. chính quyền phản động miền Nam và Mỹ.

Câu 2 . Toán lính Mỹ cuối cùng rút khỏi nước ta ngày 29 – 3 – 1973 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng miền Nam?

- A. Hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút”.
- B. Quân Mỹ không còn tham chiến ở miền Nam.
- C. Chính quyền Sài Gòn không còn nhận được sự viện trợ từ Mỹ.
- D. Là cơ hội để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 3 . Sau khi quân Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam, chính quyền Sài Gòn đã có hành động như thế nào ở miền Nam?

- A. Không còn thực hiện kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. Chấp nhận đầu hàng lực lượng cách mạng miền Nam Việt Nam.
- C. Tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”.
- D. Tiếp tục nhận viện trợ từ Mỹ.

Câu 4 . Con đường cách mạng của miền Nam được xác định trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 là

- A. đấu tranh ôn hòa.
- B. cách mạng bạo lực.

C. cách mạng vũ trang.

D. đấu tranh ngoại giao.

Câu 5 . Từ cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ chính trị đề ra chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam trong khoảng thời gian nào?

A. Mùa mưa năm 1974 và 1975.

B. Cuối năm 1975 đầu năm 1976.

C. Vào đầu năm 1975 cuối năm 1977.

D. Trong hai năm 1975 và 1976.

Xem thêm: [Đề thi tham khảo THPTQG 2020 môn Lịch sử](#)

Câu 6 . Chiến thắng trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long đã mở ra khả năng

A. trưởng thành của quân Sài Gòn.

B. thắng lớn của quân ta.

C. trưởng thành của quân đội giải phóng miền Nam.

D. khả năng chiến đấu của quân Mĩ.

Câu 7 . Chiến dịch mở đầu cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

A. chiến dịch Đường 14 – Phước Long.

B. chiến dịch Tây Nguyên.

C. chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D. chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 8 . Cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn như thế nào sau chiến dịch Tây Nguyên giành thắng lợi?

A. Tiến công chiến lược trên khắp cả nước.

B. Tiến công chiến lược trên khắp miền Nam.

C. Tổng tiến công chiến lược toàn miền Nam.

D. Mở chiến dịch Huế - Đà Nẵng, chia cắt địch từ hai đầu Nam – Bắc.

Câu 9 . Trận then chốt mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên là ở

A. Kon Tum.

B. Gia Lai.

C. Buôn Ma Thuật.

D. Pleiku.

Câu 10 . Bộ chính trị Trung ương Đảng quyết định gì sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng?

A. Giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa năm 1975.

B. Giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

C. Giải phóng Sài Gòn sau năm 1975.

D. Mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

Tham khảo: [Bộ đề thi thử THPT QG 2020 môn Lịch sử](#)

Câu 11 . Tỉnh cuối cùng được giải phóng ở miền Nam trong năm 1975 là

A. Hà Tiên.

B. Châu Đốc.

C. Vĩnh Long.

D. Đồng Nai Thượng.

Câu 12 . Trận mở màn cho chiến dịch Hồ Chí Minh là

A. Xuân Lộc và Phan Rang.

B. Sài Gòn và Dinh Độc Lập.

C. Bình Phước và Bình Dương.

D. Phước Long và Bình Phước.

Câu 13 . Nguyên nhân chủ quan nào quyết định nhất sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

- A. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần đoàn kết của nhân dân Đông Dương.
- B. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.
- C. Ta có hậu phương vững chắc miền Bắc cung cấp sức người, sức của cho miền Nam.
- D. Nhờ sự lãnh đạo sáng xuất của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 14 . Vào lúc 10h45 ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã diễn ra sự kiện gì?

- A. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.
- B. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.
- C. Xe tăng và bộ binh của ta tiến thẳng vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các Sài Gòn.
- D. Đánh dấu chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn toàn thắng lợi.

Câu 15 . Vì sao Bộ chính trị quyết định chọn Tây Nguyên mở màn cuộc tấn công Xuân 1975?

- A. Tây Nguyên rất gần với trung tâm đề kháng của chính quyền Sài Gòn.
- B. Tây Nguyên, địch bố phòng với lực lượng mỏng và sơ hở.
- C. Tây Nguyên rất gần với quân đoàn 1 của chính quyền Sài Gòn.
- D. Tấn công Tây nguyên làm bàn đạp tấn công Huế - Đà Nẵng.

Câu 16 . Chiến dịch Hồ Chí Minh lúc đầu có tên gọi là

- A. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định.
- B. Chiến dịch giải phóng miền Nam.
- C. Chiến dịch Sài Gòn.
- D. Chiến dịch chống “Bình định – Lấn chiếm”.

Câu 17 . Sau chiến thắng Đường 14 – Phước Long, Bộ chính trị Trung ương đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976 vì?

- A. Quân ta ngày càng trưởng thành.
- B. Sự bất lực của chính quyền Sài Gòn và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ là rất hạn chế.
- C. Mỹ phải rút quân về nước, không thể tham chiến tại miền Nam.
- D. Mỹ không viện trợ kinh tế và quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 18 . Bộ chính trị Trung ương quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975 vì?

- A. Ta đã chuẩn bị mọi mặt về nhân lực và vật lực.
- B. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân thế giới ngày càng lên cao.
- C. Sau thất bại ở Tây Nguyên, Huế – Đà Nẵng, địch không còn khả năng tăng cường phòng thủ cho Sài Gòn.
- D. Chính quyền Sài Gòn đang hoang mang.

Câu 19 . Hành động của Mỹ ở miền Nam sau Hiệp định Pari 1973 là

- A. rút hết quân đội và cố vấn quân sự khỏi miền Nam.
- B. giữ lại 2 vạn cố vấn, lập bộ chỉ huy quân sự, viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.
- C. Mỹ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. Thỏa hiệp với Liên Xô, Trung Quốc gây khó khăn cho ta.

Câu 20 . Hình ảnh lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập đã báo hiệu

- A. sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. chính quyền Sài Gòn đã tuyên bố đầu hàng.
- C. miền Nam được hoàn toàn giải phóng.
- D. mở đầu chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 21: Tinh thần “Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” được Bộ chính trị đề ra trong chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

C. Chiến dịch Tây Nguyên.

D. Kế hoạch giải phóng miền Nam.

Câu 22: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ có tác dụng như thế nào đối với phong trào cách mạng thế giới?

A. Là biểu tượng của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

B. Là thời cơ cho các nước thuộc địa đứng lên giành độc lập dân tộc.

C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Ảnh hưởng đến cách mạng Lào và Campuchia.

Câu 23: Bộ chính trị Trung ương Đảng đã dựa trên cơ sở nào để đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam?

A. Quân Mỹ rút khỏi miền Nam, địch mất chỗ dựa.

B. So sánh lực lượng có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.

C. Khả năng chi viện của hậu phương miền Bắc ngày càng lớn.

D. Mỹ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 24: Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ...”. Nội dung này được trình bày trong văn kiện nào?

A. Tuyên Ngôn Độc Lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội IV.

C. Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Bộ chính trị Trung ương.

D. Báo cáo tạ hội nghị lần 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 25: Ý nghĩa lớn nhất từ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là

A. Kết thúc 70 năm chiến đấu chống Mỹ cứu nước.

B. Bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Tám năm 1945.

C. Chấm dứt hoàn toàn sự ách thống trị của tay trên đất nước ta.

D. Tạo nền tảng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 26: Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng miền Nam?

A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. Là điều kiện để Bộ chính trị quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975 và 1976.

C. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chính quyền Sài Gòn.

D. Đánh dấu sự chuyển sang giai đoạn tiến công chiến lược của cách mạng miền Nam.

Câu 27: Bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay là

A. phát huy vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

B. phát huy vai trò của cá nhân.

C. xây dựng khối đoàn kết toàn trong Đảng.

D. vượt qua thách thức, đẩy lùi nguy cơ.

Câu 28: Cho các sự kiện sau

1. Ta mở màn chiến dịch Tây Nguyên, tấn công vào Buôn Mê Thuật.

2. Bộ chính trị đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 và 1976.

3. Toán lính Mỹ cuối cùng rút khỏi nước ta.

4. Giải phóng Đường 14 và toàn bộ thị xã Phước Long.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian

A. 1;2;4;3

B. 3;4;2;1

C. 4;2;3;1

D. 4;2;1;3

Câu 29: Sự sáng tạo và linh hoạt của Đảng khi đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam thể hiện ở chỗ

- A. Quyết định chuyển sang tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.
- B. Đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm.
- C. Quyết định giải phóng miền Nam trước tháng 5 năm 1975.
- D. Tranh thủ thời cơ, tiến công thần tốc để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân.

Câu 30: Từ sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Ngày nay, thế hệ thanh niên cần phải duy trì và phát huy truyền thống nào của dân tộc?

- A. Truyền thống anh hùng.
- B. Truyền thống yêu nước, đoàn kết.
- C. Truyền thống cần cù.
- D. Truyền thống đấu tranh bất khuất.

Câu 31: Hình ảnh dưới đây, thể hiện sự kiên nào?



- A. Quân ta tiến vào giải phóng Đà Nẵng.
- B. Quân ta tiến vào giải phóng cố đô Huế.
- C. Quân ta giải phóng Tây Nguyên.
- D. Quân ta giải phóng Sài Gòn.

Câu 32: Hình ảnh sau thể hiện sự kiện nào?



- A. Xe tăng của quân ta tiến vào Đà Nẵng 29/03/1975.
- B. Xe tăng của quân ta tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/04/1975.
- C. Xe tăng của quân ta tiến vào Sài Gòn ngày 30/04/1975.
- D. Xe tăng của quân ta tiến vào Gia Định ngày 30/04/1975.

Câu 33: Ngày 24 tháng 03 năm 1975 đánh dấu sự kiện gì?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.
- B. Giải phóng Huế.
- C. Giải phóng Tây Nguyên.
- D. Giải phóng Đà Nẵng.

Câu 34: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là

- A. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.
- B. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- C. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.
- D. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng.

Câu 35: Hướng tiến công chủ yếu của ta trong năm 1975 là

- A. Quảng Trị.
- B. Huế.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 36: Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pari của chính quyền Sài Gòn là

- A. củng cố niềm tin cho binh lính Sài Gòn.
- B. hỗ trợ cho “chiến tranh đặc biệt tăng cường” ở Lào.
- C. thực hiện chiến lược phòng ngự “quét và giữ”.
- D. tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Nich xơn.

Câu 37: Điểm giống nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

- A. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang.
- B. Đập tan hoàn toàn đầu não và sào huyệt cuối cùng của địch.
- C. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng
- D. những thắng lợi có ý nghĩa quyết định kết thúc cuộc kháng chiến.

Câu 38: Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là

- A. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- C. kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.
- D. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.

Câu 39: Trong kháng chiến chống Mỹ, tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam mang tên đường Hồ Chí Minh chạy dọc theo

- A. dãy núi Trường Sơn qua Lào và Campuchia.

- B. dãy núi Trường Sơn.
- C. phía đông dãy núi Trường Sơn.
- D. phía Tây dãy núi Trường Sơn.

Câu 40: Phương châm tác chiến trong các chiến dịch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Bộ chính trị Trung ương xác định là

- A. đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. đánh chắc, tiến chắc.
- C. thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.
- D. lâu dài đánh chắc, tiến chắc.

Câu 41. Tình hình nước ta sau Hiệp định Pari?

- A. Hoà bình đã trở lại trên Miền Bắc.
- B. Quân Mĩ và quân chư hầu đã rút khỏi Miền Nam.
- C. So sánh lực lượng ở Miền Nam có lợi cho cách mạng.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 42. Sau hai năm 1973 – 1974, tình hình chung ở miền Bắc như thế nào?

- A. Miền Bắc đã hoàn thành các nghĩa vụ của hậu phương lớn với tiền tuyến lớn Miền Nam
- B. Miền Bắc căn bản hoàn thành công cuộc khôi phục sau chiến tranh, kinh tế bước đầu có phát triển.
- C. Miền Bắc đã bắt tay vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai.
- D. Miền Bắc đã hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ III.

Câu 43. Những năm nào được đánh giá kinh tế miền Bắc đạt mức cao nhất trong 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ 1954 đến 1975)?

- A. Năm 1963, 1967.
- B. Năm 1964, 1971.
- C. Năm 1963, 1970.

D. Năm 1965, 1970.

Câu 44. Trong 2 năm 1973 - 1974, miền Bắc đã thực hiện nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến như thế nào?

A. Miền Bắc đã đưa vào chiến trường hơn 26 vạn tấn vũ khí, lương thực, xăng dầu...

B. Miền Bắc đã đưa vào chiến trường Miền Nam 57.000 bộ đội.

C. Miền Bắc đã đưa vào chiến trường Miền Nam, Lào, Campuchia gần 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

D. Miền Bắc đã đưa vào Miền Nam hơn 4,6 tấn đạn dược, 12,4 vạn tấn gạo, 3,2 vạn xăng dầu...

Câu 45. Tình hình miền Nam sau Hiệp định Pari năm 1973 ?

A. Quân Mỹ và chư hầu buộc phải rút khỏi Miền Nam, so sánh lực lượng ở Miền Nam thay đổi theo hướng có lợi cho cách mạng.

B. 2 vạn cố vấn quân sự Mỹ vẫn ở lại Miền Nam, Mỹ tiếp tục viện trợ quân sự lớn cho ngụy.

C. Quân ngụy tiến hành các cuộc hành quân "xoá bỏ hình thái da báo"... nên lại một số địa bàn quan trọng chúng ta đã bị mất đất, mất dân.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 46. Quyết định của chính quyền Sài Gòn sau khi mất thị xã Buôn Ma Thuột?

A. Quyết tâm tử thủ Tây Nguyên.

B. Chấp nhận bỏ Buôn Ma Thuột để bảo vệ các vùng còn lại của Tây Nguyên.

C. Rút bỏ toàn bộ Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Chấp nhận rút bỏ vùng Bắc Tây Nguyên để về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 47. Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức Tổng thống sau ngày Tổng thống Pho của Mỹ ra lệnh di tản hết người Mỹ khỏi Sài Gòn- Đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 48. Ai là Tổng thống cuối cùng của Chính phủ Sài Gòn?

- A. Nguyễn Văn Thiệu.
- B. Nguyễn Cao Kỳ.
- C. Trần Văn Hương.
- D. Dương Văn Minh.

Câu 49. Sau khi thất thủ ở Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, địch phải lùi về phòng ở đâu:

- A. Ở Cam Ranh.
- B. Ở Nha Trang.
- C. Ở Phan Rang.
- D. Ở Xuân Lộc.

Câu 50. Tình hình nước ta sau Hiệp định Pari?

- A. Hoà bình đã trở lại trên Miền ĐắC.
- B. Quân Mĩ và quân chư hầu đã rút khỏi Miền Nam.
- C. So sánh lực lượng ở Miền Nam có lợi cho cách mạng.
- D. Tất cả các ý trên.

Đáp án trắc nghiệm sử 12 bài 23

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	26	D
2	A	27	A
3	C	28	B
4	B	29	D
5	D	30	B
6	B	31	B
7	B	32	B
8	C	33	C
9	C	34	B
10	B	35	D
11	B	36	D
12	A	37	D
13	D	38	C
14	C	39	B
15	B	40	C
16	A	41	D
17	B	42	B
18	C	43	B
19	B	44	C
20	A	45	D
21	A	46	C
22	C	47	A
23	B	48	D
24	B	49	C
25	B	50	D

Với bộ Trắc nghiệm Lịch sử Việt Nam lớp 12 Bài 23 có đáp án: [*Khôi phục và phát triển kinh tế-xã hội miền Bắc- Giải phóng hoàn toàn miền nam \(1973-1975\)*](#) được tổng hợp phía trên, hi vọng các em học sinh nắm được các kiến thức chính và các dạng câu hỏi có thể ra đối với nội dung bài học này. Chúc các em học tốt và có kết quả cao trong bài kiểm tra, bài thi [Lịch sử lớp 12](#).